

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐA
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Số: **490/2023/QĐST- HNGĐ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

ĐA, ngày 05 tháng 9 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐA – TP. HÀ NỘI

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 468/2023/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 8 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Phạm Thị L** – sinh năm 1989.

Nơi cư trú: Thôn PH 1, xã DT, huyện ĐA, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn A** – sinh năm 1984.

Nơi cư trú: Thôn PH 1, xã DT, huyện ĐA, thành phố Hà Nội.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 8 năm 2023.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 8 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phạm Thị L và Anh Nguyễn Văn A.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung:** Chị Phạm Thị L và Anh Nguyễn Văn A có 02 con chung là Nguyễn Thị Ngọc L1 - Sinh ngày 04/4/2009, Nguyễn Thùy D - Sinh ngày 19/11/2011. Sau khi ly hôn, chị L trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung cho đến khi các con chung thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có sự thay đổi khác của Tòa án. Việc cấp dưỡng tiền nuôi con chung chị L và Anh A thống nhất tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh A có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

- **Về tài sản của vợ chồng:** Chị Phạm Thị L và Anh Nguyễn Văn A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí ly hôn sơ thẩm:** 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), chị L xin tự nguyện chịu cả, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) chị L đã nộp theo Biên lai thu số AA/2020/0045384 ngày 15/8/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện ĐA. Hoàn trả lại chị L 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐA;
- Ủy ban nhân dân xã DT
(Số ĐKKH 74 ngày 31/8/2008);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Trung Trực